

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2018

V/v: “Ly hôn, con chung giữa
chị N và anh T”

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phụng

Ông Trần Tiến Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Soi N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 17, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị Nguyễn Thị Soi N, anh Nguyễn Văn T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Soi N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Soi N kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 09-4-2015 tại UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị N và anh T chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ chị N ở thôn Cao Sơn, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, chị N ở nhà làm công việc nội trợ gia đình, sau khi sinh con được hơn một tháng chị N xin đi làm quản lý ở

nhà hàng Nhật Bản, còn anh T làm nhân viên kinh doanh ở công ty được Ginic ở Hà Đông, Hà Nội. Trong quá trình chung sống với nhau được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, anh T có mặc cảm về việc ở gần với bố mẹ đẻ chị N, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau, không tìm ra được tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt với nhau, mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng hơn. Từ tháng 9 năm 2016 chị N thuê nhà chuyển ra ở riêng vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay được gần hai năm. Nay chị N xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể về chung sống đoàn tụ cùng nhau nên chị N vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như vậy là hoàn toàn đúng sự thật đúng như chị Nguyễn Thị Soi N đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà sống tại Hà Nội. Trong quá trình chung sống nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do khi chị N sinh con đầu, vợ chồng chuyển đến sống cùng bố mẹ đẻ chị N, nhưng do chị N thường xuyên có mâu thuẫn với bố mẹ đẻ nên hai vợ chồng phải chuyển ra ngoài sống, cứ chuyển đi, chuyển về nhiều lần, khi con mới được 2 tháng tuổi, chị N xin đi làm nhân viên bán rượu đêm rất nhay cảm ở nhà hàng Nhật, chị N đi làm thường đến nửa đêm mới về, khiến cho cuộc sống gia đình bị đảo lộn, chị N sao nhãng trong việc chăm sóc con cái, nhiều lần chị tự ý chuyển ra ngoài sống một mình, để mình anh T chăm sóc con. Khi chị N sinh con thứ hai, chị vẫn tự ý đưa con thứ hai ra ngoài ở riêng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, ý kiến của anh T là đồng ý thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về quan hệ nuôi con: Chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T đều trình bày vợ chồng có hai con chung; con lớn cháu tên là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21-9-2015 hiện nay cháu đang sống cùng bố mẹ anh T ở xóm 17, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, con nhỏ cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 13-5-2017, hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ chị N. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N xin được nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị mà để anh T tự nguyện đi lại thăm nom, chăm sóc con. Nguyện vọng của anh T xin nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn Nguyễn Ngọc M vì cháu đang được gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc, ngoan ngoãn, khỏe mạnh, con nhỏ Nguyễn Đ đang còn nhỏ mới được một tuổi nên anh T đồng ý để cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T đều trình bày thống nhất hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản gì chung. Vợ chồng anh, chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 trên cơ sở điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các con, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc việc giao hai cháu Nguyễn Ngọc M và Nguyễn Đ cho người có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cả về thể chất và tinh thần.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T đều trình bày thống nhất. Mặc dù con thứ hai cháu Nguyễn Đ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con chung của vợ chồng. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị N đã có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, chị đã có thai và sinh ra cháu Nguyễn Đ. Anh T biết rõ cháu Nguyễn Đ không phải là con của anh nhưng anh vẫn đồng ý nhận cháu làm con để chị N làm giấy khai sinh cho cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 09-4-2015 tại UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[2] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng có xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau, vợ chồng không thống nhất việc làm của chị N và nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay được gần 2 năm.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được chị N xin ly hôn, anh T cũng đồng ý nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T có hai con chung cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21-9-2015 hiện nay đang sống cùng với bố mẹ anh T ở xóm 17, xã Hải Đường, con nhỏ cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 13-5-2017, hiện nay đang do bố mẹ đẻ chị N nuôi dưỡng, chăm sóc còn bản thân chị N đang đi thuê nhà sống một mình ở chỗ khác. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N xin được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, nguyện vọng của anh T xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc M. Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy hiện nay mỗi người đang gửi một con cho bố mẹ đẻ của mình chăm sóc giúp, điều kiện, nghề nghiệp của chị N và anh T như nhau, hai người đều có công việc làm ổn định và có mức thu nhập cao được chứng minh bằng hợp đồng lao động và thang bảng lương mà các bên đã giao nộp cho Tòa án. Thông qua việc xác minh về tình trạng hôn nhân và nuôi con chung tại xã Hải Đường đã cho thấy gia đình anh T đang nuôi dưỡng chăm sóc con lớn từ đầu năm 2018 cho đến nay, cháu đang học tại trường mầm non khu 19 tháng 5 xã Hải Đường, sự việc này đã có xác nhận của chính quyền địa phương. Chị N đang gửi bố mẹ đẻ của chị nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ mới được hơn một tuổi lại đang làm việc tại Công ty Jishugakkan Education của Nhật Bản nên không thể có nhiều thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con tốt được. Tại phiên tòa chị N tự khai nhận con thứ hai không phải là con chung của vợ chồng, xét về mặt phạm trù đạo đức, truyền thống và thuần phong mỹ tục thì thấy chị N đã có quan hệ bất chính với người đàn ông khác đang trong thời kỳ hôn nhân với anh T, chị N đã có thai và sinh ra cháu Nguyễn Đ là đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng nên xét về mặt tư cách, đạo đức thì chị N không đủ điều kiện để nuôi cả hai con mặc dù cả hai con đều dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc M cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đ cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do mỗi người nuôi một con và chị N, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của chị N, anh T không có gì nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Soi N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 21-9-2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

2.2 Giao con chung Nguyễn Đ, sinh ngày 13-5-2017 cho chị Nguyễn Thị Soi N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

2.3 Chị Nguyễn Thị Soi N và anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Soi N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002427 ngày 13-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Nguyễn Thị Soi N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Đường;
- UBND xã Tiên Phương;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Lại Văn Tùng